

Tuần: 11+12

**CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO- ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG
BÀI 17 : TẾ BÀO**

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: (5 tiết)

A. MỤC TIÊU

Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.

Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.

Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào).

Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nhận ra và giải thích được một số hiện tượng liên quan trong thực tiễn như: sự lớn lên của sinh vật, hiện tượng lành vết thương, hiện tượng mọc lại đuôi ở một số sinh vật,...

B. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Đặc điểm của tế bào- Tế bào là gì?

Yêu cầu HS quan sát, trả lời nhanh các câu hỏi:

Quan sát hình 17.1, em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì?

.....

Quan sát hình 17.2, hãy cho biết kích thước của tế bào. Chúng ta có thể quan sát tế bào bằng những cách nào? Lấy ví dụ.

.....

Hãy cho biết một số hình dạng của các tế bào trong hình 17.3.

.....

Kết luận

- Đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là tế bào.
- Tế bào có kích thước đa dạng, khoảng kích thước tế bào giới hạn từ đơn vị pm (micrometre, tế bào vi khuẩn) đến đơn vị mm (millimetre, tế bào trứng).
- Có thể quan sát tế bào bằng kính hiển vi, kính lúp, mắt thường tùy vào kích thước của tế bào.

Ví dụ: tế bào vi khuẩn phải quan sát dưới kính hiển vi, tế bào trứng cá có thể quan sát bằng kính lúp và mắt thường.

- Mỗi loại tế bào trong cơ thể có hình dạng khác nhau: hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sao (tế bào thần kinh), hình trụ (tế bào biểu mô), hình sợi (tế bào cơ),...

Luyện tập:

* Sự khác nhau về kích thước và hình dạng của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

-Mỗi loại tế bào đảm nhận chức năng khác nhau trong cơ thể. Sự khác nhau về hình dạng và kích thước của tế bào thể hiện sự phù hợp với chức năng mà tế bào đảm nhận.

Hoạt động 2: tìm hiểu thành phần chính của tế bào

Yêu cầu Hs trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

2/ TÌM HIỂU THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA TẾ BÀO

Câu 4: Quan sát hình 17.4,17.5, hãy nêu và điền vào bảng A các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

THÀNH PHẦN	Chức năng
1-	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
2-	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào
3-	Chứa các bào quan và là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
.....	

=> Các thành phần chính cấu tạo nên tế bào là:

.....
.....
.....

Câu 5: Chỉ ra điểm khác biệt của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực trong bảng so sánh sau: (HS điền (+) nếu có và điền (-) nếu không.

Thành phần cấu tạo	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
--------------------	----------------	------------------

Màng tế bào		
Chất tế bào		
Màng nhân		

Câu 6: Quan sát hình 17.5, thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?

.....

.....

Câu 7: Xác định chức năng của các thành phần cấu tạo nên tế bào bằng cách ghép thông tin cột A và cột B ở câu 4:

.....

.....

.....

Luyện tập:

* Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?

- Tế bào thực vật có chứa lục lạp, lục lạp có khả năng quang hợp tổng hợp các chất cho tế bào.

Thành phần cấu tạo của tế bào	Chức năng	
1/ Mạng tế bào	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.	- Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính: - So sánh tế bào động vật
2/ Chất tế bào	Chứa các bào quan và là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào	
3/ Nhân tế bào (tế bào nhân thực) Hoặc vùng nhân (tế bào nhân sơ)	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào	

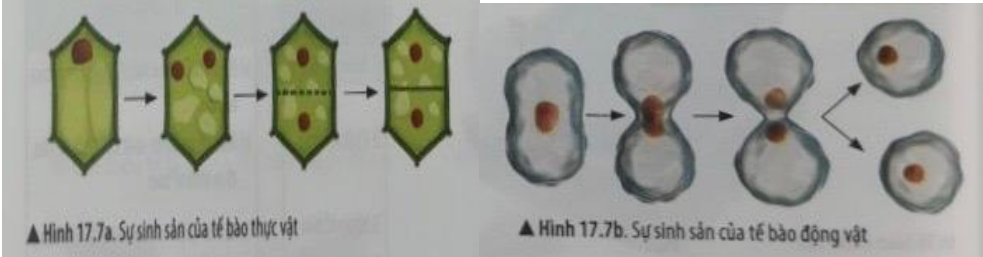
và tế bào thực vật

+ Giống: Đều là tế bào nhân thực.

+ Khác : Tế bào thực vật có thêm bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

Hoạt động 3: tìm hiểu Sự lớn lên và sinh sản của tế bào

GV chiếu các hình ảnh:



Yêu cầu HS trả lời câu hỏi gợi ý nhận ra sự lớn lên và phân chia tế bào

Câu hỏi thảo luận:

Quan sát hình 17.6a, 17.6 b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của tế bào?

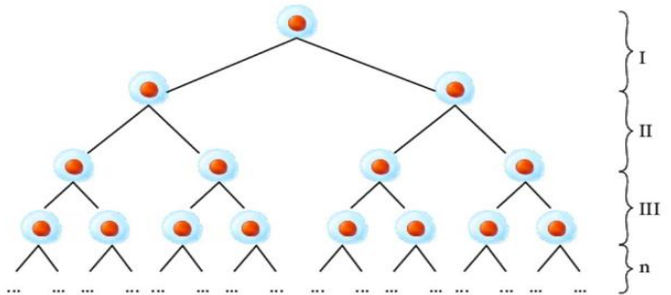
.....

Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào.

.....

Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ I, II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8.

Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n.



.....

Luyện tập

Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?

Quan sát hình 17.8,17.9, hãy cho biết sự phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

.....

Luyện tập:

Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, sự thay đổi này do Sự tăng lên về khối lượng và kích thước cơ thể là do sự lớn lên và phân chia của tế bào.

Sự phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật

Sự phân chia của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật.

Kết luận

- Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên, khi đạt đến kích thước nhất định một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con
- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật; giúp thay thế các tế bào đã bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.
- Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.

Hoạt động vận dụng

GV đưa ra câu hỏi:

1/ Bể cảnh cây thì thời gian sau tại nơi đó có 1 chồi mới mọc lên?

2/ Vì sao khi thân lùn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?

HS phát biểu, HS khác nhận xét bổ sung.

=> Do các tế bào có sự lớn lên và có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất.

C. NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 17. TẾ BÀO

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TẾ BÀO.

Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.

Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.

Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào lót xoang mũi); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),...

Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính là *màng tế bào* bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào; *chất tế bào* là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào; *nhân tế bào* hoặc *vùng nhân* chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực. Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

2. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO.

Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên đến một kích thước nhất định. Một số tế bào sẽ thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (còn gọi là sự sinh sản của tế bào).

Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật, giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.

Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.

D. BÀI TẬP

Câu 1. Chức năng của màng tế bào là:

- A) chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- B) bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
- C) chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
- D) tham gia vào quá trình quang hợp của tế bào.

Câu 2. Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào?

- A) Nhân. B) Tế bào chất. C) Màng tế bào. D) Lục lạp.

Câu 3. Thành phần chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào là

- A) nhân. B) tế bào chất. C) màng tế bào. D) lục lạp.

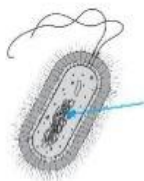
Câu 4. Hình dạng của tế bào

- A) Hình cầu, hình thoi. B) Hình đĩa, hình sợi.
- C) Hình sao, hình trụ. D) Nhiều hình dạng.

Câu 5. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A) Xe ô tô. B) Cây cầu. C) Cây bạch đàn. D) Ngôi nhà.

Câu 6. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.



- A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.

Câu 8. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào,



- A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.

Câu 9. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có thành tế bào.

